TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2026/DS-ST
Ngày: 08 – 4 – 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Hoàng**;

2. Bà **Đào Thị Duyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hoài Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà **Dương Thị Tiểu Phương**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1044/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 188/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V);** Địa chỉ trụ sở chính: số A T, Phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh T2 (Theo Văn bản ủy quyền số: 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/06/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Ngọc H1, ông Trịnh Nam H2, ông Nguyễn Hữu T1 (Văn bản ủy quyền lại số 1481/UQ-

CNTNI-TCTH ngày 29/10/2025 của Giám đốc V Chi nhánh T2), bà H, bà H1, ông T1 có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Trung Đ**, sinh Năm: 1977; CCCD số: 072077002117; địa chỉ HKTT: số A, đường N, tổ A, khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ liên lạc: số A, hẻm F, đường N, khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V), bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Ông Nguyễn Trung Đ vay vốn tại V Chi nhánh T2 theo các hợp đồng cấp tín dụng:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 861010525952/2025-HĐCVHM/NHCT660 ngày 12/03/2025, số tiền cho vay 2.100.000.000 (Hai tỷ một trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 12 tháng (đến ngày 12/03/2026); Mục đích vay: Mua bán hàng nông sản (mãng cầu, dưa lưới); Lãi suất: điều chỉnh, tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm. Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, V Chi nhánh T2 đã giải ngân cho ông Nguyễn Trung Đ số tiền 2.050.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ sau:

+ Giấy nhận nợ số 01 ngày 12/03/2025 số tiền 150.000.000 đồng

+ Giấy nhận nợ số 02 ngày 01/04/2025 số tiền 1.300.000.000 đồng

+ Giấy nhận nợ số 03 ngày 07/05/2025 số tiền 600.000.000 đồng

- Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số CRD1296702 ngày 21/08/2019 và giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng ngày 09/09/2019, hạn mức tín dụng: 100.000.000 đồng; ngày đến hạn thanh toán hàng tháng: ngày 05 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng được cấp, ông Nguyễn Trung Đ đã thực hiện các giao dịch thanh toán. Dư nợ thẻ tín dụng tại ngày 06/01/2026 là 111.377.818 đồng.

Toàn bộ các khoản vay của ông Nguyễn Trung Đ nêu trên được đảm bảo bằng tài sản theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8024/2021/HĐBĐ/NHCT660 ngày 25/03/2021 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 727, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC- 01 ngày 06/03/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 1224, quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC-02 ngày 10/07/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 4044, quyển số

07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký biện pháp bảo đảm ngày: 26/03/2021). Tài sản thế chấp là bất động sản gồm quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất: đất trồng cây hàng năm khác diện tích 1104 m^2 thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác găn liên với đất số phát hành CR 194083, số vào số cấp giây CS08006 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 21/02/2019.

Trong quá trình thực hiện quan hệ tín dụng ông Nguyễn Trung Đ đã được giải ngân theo hợp đồng cấp tín dụng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (tại kỳ hạn phải trả lãi) kể từ ngày 19/06/2025; dù V đã nhắc nhở, thông báo nghĩa vụ đến hạn, quá hạn, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Nguyễn Trung Đ vẫn không khắc phục vi phạm, xâm phạm đên quyền và lợi ích hợp pháp của V.

Nay V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/04/2026 với tổng số tiền là: 2.379.563.271 (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó: tổng dư nợ gốc 2.148.192.580 (Hai tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi đồng); Lãi trong hạn: 184.315.121 (Một trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm mười lăm nghìn, một trăm hai mươi mốt đồng), Lãi quá hạn: 45.382.226 đồng (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng), phí: 1.673.344 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó nợ của từng hợp đồng cấp tín dụng như sau:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số 861010525952/2025-HĐC VHM/NHCT660 ngày 12/03/2025 là 2.262.130.806 (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, một trăm ba mươi nghìn, tám trăm linh sáu đồng), trong đó: tổng dư nợ gốc 2.050.000.000 (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng); Lãi trong hạn: 166.748.580 (Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi đồng), Lãi quá hạn: 45.382.226 (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng).

+ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số CRD1296702 ngày 26/01/2022 và giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng ngày 14/10/2022 là 117.432.465 (Một trăm mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng), gồm: nợ gốc: 98.192.580 (Chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi đồng); nợ lãi: 17.566.541 (Mười bảy triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng); phí 1.673.344 đồng

(Một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng)

Ngoài ra, ông Nguyễn Trung Đ còn phải trả các khoản tiền lãi, phí, chi phí khác (nếu có) tiếp tục phát sinh sau ngày tạm tính nêu trên, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng cấp tín dụng nêu trên (và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng, nếu có), cho đến khi ông Nguyễn Trung Đ hoàn tất mọi nghĩa vụ trả nợ cho V.

Đề nghị Tòa án xử lý các tài sản sau để ưu tiên thu hồi nợ cho V theo quy định của pháp luật: Tài sản của ông Nguyễn Trung Đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8024/2021/HĐBĐ/NHCT660 ngày 25/03/2021 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 727, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC-01 ngày 06/03/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 1224, quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC- 02 ngày 10/07/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 4044, quyển số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký biện pháp bảo đảm ngày: 26/03/2021)

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi xử lý phát mãi không đủ trả hết nợ cho V, thì ông Nguyễn Trung Đ phải tiếp tục thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn, ông Nguyễn Trung Đ: Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa để giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 299 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V), buộc ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả cho V số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày

08/04/2026 là: 2.379.563.271 (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó: tổng dư nợ gốc 2.148.192.580 (Hai tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi đồng); Lãi trong hạn: 184.315.121 (Một trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm mười lăm nghìn, một trăm hai mươi mốt đồng), Lãi quá hạn: 45.382.226 đồng (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng), phí: 1.673.344 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo 09/4/2026 cho đến ngày thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Đ không thanh toán nợ thì V được xử lý tài sản thế chấp.

Ông Nguyễn Trung Đ phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người dại diện theo ủy quyền lại của V, bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Ngọc H1, ông Nguyễn Hữu T1 có mặt, bị đơn ông Nguyễn Trung Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Trung Đ cư trú tại số S, đường N, tổ A, khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) yêu cầu ông Nguyễn Trung Đ trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 08/04/2026 là 2.379.563.271 (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Ngân hàng đã cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng cho vay hạn mức số 861010525952/2025-HĐCVHM/NHCT660 ngày 12/03/2025, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số CRD1296702 ngày 21/08/2019 và giấy đề nghị điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng ngày 09/09/2019 giữa ông Đ và V. Ông Nguyễn Trung Đ đã được giải ngân theo hợp đồng tín dụng nhưng đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ (tại kỳ hạn phải trả lãi) kể từ ngày 19/06/2025. Ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của V. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V buộc ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho V số tiền tính đến ngày 08/4/2026 là : 2.379.563.271 đồng (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó: tổng dư nợ gốc 2.148.192.580 đồng; Lãi trong hạn: 184.315.121 đồng, L quá hạn: 45.382.226 đồng, phí: 1.673.344 đồng.

[3.2] Về tài sản đảm bảo: Khi vay ông Đ có thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay theo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8024/2021/HĐBĐ/NHCT660 ngày 25/03/2021 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 727, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC-01 ngày 06/03/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 1224, quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC- 02 ngày 10/07/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 4044, quyển số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký biện pháp bảo đảm ngày: 26/03/2021)

Tài sản bảo đảm là: quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất: đất trồng cây hàng năm khác diện tích 1104 m^2 thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác găn liên với đất số phát hành CR 194083, số vào sổ cấp giấy CS08006 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 21/02/2019 do Nguyễn Trung Đ đứng tên. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp ông Đ không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 -Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Đ phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) không phải chịu chi phí tố tụng và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 292, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) đối với ông Nguyễn Trung Đ về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) số tiền tính đến ngày 08/04/2026 là: 2.379.563.271 (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó: tổng dư nợ gốc 2.148.192.580 (Hai tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi đồng); Lãi trong hạn: 184.315.121 (Một trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm mười lăm nghìn, một trăm hai mươi mốt đồng), Lãi quá hạn: 45.382.226 đồng (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng), phí: 1.673.344 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8024/2021/HĐBĐ/NHCT660 ngày 25/03/2021 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 727, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC-01 ngày 06/03/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 1224, quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC số: 8024/2021/VBSĐBS.HĐTC- 02 ngày 10/07/2024 (được công chứng tại Phòng Công Chứng Dương Kim H3, số công chứng: 4044, quyển số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD), tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: đất trồng cây hàng năm khác diện tích 1104 m^2 thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và

tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 194083, số vào sổ cấp giấy CS08006 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 21/02/2019 do Nguyễn Trung Đ đứng tên.

Trường hợp ông Nguyễn Trung Đ thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) có nghĩa vụ giải chấp và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8024/2021/HĐBĐ/NHCT660 ngày 25/03/2021 cho ông Nguyễn Trung Đ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Trung Đ phải chịu số tiền 79.591.265 (bảy mươi chín triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng án phí.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) được nhận lại số tiền 38.325.126 (ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu) đồng tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp theo biên lai thu số 0011120 ngày 06/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)